

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2025/DS-ST
Ngày 12-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 294/2025/TLST-DS ngày 14/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-DS ngày 04/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-DS ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A Ấp A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Xuân H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số B đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, văn bản ủy quyền ngày 14/5/2025, bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Tuấn K, sinh năm 1980; địa chỉ: Số E đường số A, khu dân cư Đ, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2025, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Thanh T và ông Ngô Tuấn K là bạn. Do cần tiền để đầu tư kinh doanh vào ngày 03/11/2023 bà T cho ông K vay số tiền 1.175.000.000 đồng. Bà T

và ông K đã lập vi bằng ghi nhận sự việc nêu trên tại Văn phòng T1 (vi bằng số 727/2023/VB-TPLDA ngày 03/11/2023), bà T đã giao đủ tiền cho ông K. Đầu năm 2025, bà T liên hệ ông K để yêu cầu trả lại số tiền còn nợ nhưng ông K trốn tránh, không trả. Bà T gửi cho ông K 02 thông báo yêu cầu trả nợ, 01 thông báo qua dịch vụ bưu chính viễn thông đã được bên bưu chính xác nhận đã giao thành công cho ông K vào ngày 14/4/2025; 01 thông báo qua địa chỉ gmail tuankhoi1380@gmail.com ông K. Ngày 29/4/2025 ông K trả cho bà T 80.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Số tiền còn lại là 1.095.000.000 đồng ông K hứa hẹn nhiều lần và luôn tránh né nghĩa vụ trả nợ. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông K phải hoàn trả cho bà T số tiền 1.131.354.000 đồng, trong đó tiền vay gốc là 1.095.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ tháng 29/4/2025 cho đến 12/9/2025 là 4 tháng 13 ngày, bà T tính tròn 4 tháng là $1.095.000.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 36.354.000 \text{ đồng}$.

- *Bị đơn ông Ngô Tuấn K*: Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2025 và ngày 12/9/2025 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Tuấn K trả lại số tiền bà T cho vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Ngô Tuấn K có địa chỉ tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông Ngô Tuấn K phải trả khoản tiền vay gốc và lãi 1.131.354.000 đồng (gốc là 1.175.000.000 đồng, đã trả được 80.000.000 đồng còn lại 1.095.000.000 đồng và lãi 36.354.000 đồng).

[3.1] Xét, ngày 03/11/2023, tại Văn phòng T1 bà Lê Thị Thanh T và ông Ngô Tuấn K ký vi bằng, bà T cho ông K vay số tiền 1.175.000.000 đồng, ông K nhận tiền, tự kiểm đếm và được chụp ảnh (hình) đính kèm vi bằng. Các bên không thỏa thuận thời gian trả. Do vậy, xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn giữa bà T, ông K. Trước khi khởi kiện bà T đã gửi thông báo về yêu cầu trả nợ cho ông K, yêu cầu ông K trả nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày 10/4/2025. Ngày 29/4/2025 ông K thanh toán cho bà T số tiền 80.000.000 đồng, nợ lại 1.095.000.000 đồng. Như vậy, đến ngày 09/5/2025 bà T khởi kiện yêu cầu ông K phải trả lại số tiền trên là có căn cứ pháp luật phù hợp với Điều 469 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán lãi đối với số tiền vay 1.095.000.000 đồng, theo vi bằng thể hiện bà T, ông K không thỏa thuận lãi suất, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Bà T yêu cầu ông K thanh toán tiền lãi 1.095.000.000 đồng x 4 tháng (tính tròn) x 0.83%/tháng = 36.354.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với bị đơn ông Ngô Tuấn K, quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông K, yêu cầu ông K có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng ông K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Xét, ông K đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình do vậy phải chịu hậu quả xảy ra.

[4.1] Như vậy, bị đơn ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà T. Vì vậy việc nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu ông K phải trả lại số tiền đã vay là 1.095.000.000 đồng gốc và tiền lãi 36.354.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn ông Ngô Tuấn K về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Ngô Tuấn K phải thanh toán cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 1.131.354.000 đồng (một tỷ một trăm ba mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 1.095.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/4/2025 cho đến 12/9/2025 là 4 tháng 13 ngày, bà T làm tròn 4 tháng là $1.095.000.000 \text{ đồng} \times 4 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 36.354.000 \text{ đồng}$.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Tuấn K phải chịu 45.940.620 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Thanh T 23.160.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008302 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6 - TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - TP.Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VT;
- Hồ sơ vụ án (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

